

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2019/DS-ST
Ngày: 21- 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Bà Vũ Thị Thân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Chí T; địa chỉ: 141/83 Tám D, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Lê Văn C; vắng mặt;

- Võ Thị Huỳnh N; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: 708/1/10 Hồng B, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Thanh T; địa chỉ: 141/83 Tám D, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Lê Chí T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 06/02/2015, tôi có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh N vay số tiền 200.000.000đ theo hợp đồng công chứng số 03296, Quyền số 02, ngày 06/02/2015 tại Văn phòng công chứng Số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày công chứng, vay không tính lãi. Đến hạn trả nợ, tôi đã liên lạc ông Công và bà Nga nhiều lần nhưng ông Công, bà Nga vẫn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh N có nghĩa vụ thanh toán số tiền 200.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ 07/02/2017 cho đến khi xét xử.

* Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vắng mặt không có ý kiến trình bày.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Đặng Thị Thanh T có ý kiến trình bày:

Bà Thoảng có biết việc ngày 06/02/2015 ông Lê Chí T (chồng bà Thoảng) có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vay số tiền 200.000.000đ trong thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 06/02/2015, đây là số tiền cá nhân của ông Lê Chí T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T yêu cầu ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga thanh toán số tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi từ ngày 07/02/2017 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Giữa ông Lê Chí T và ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga có xác lập giao dịch vay tiền. Đến hạn trả nợ, do ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga không trả được nợ nên ông T khởi kiện. Tại thời điểm ông Lê Chí T khởi kiện thì ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo

quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

** Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

** Về nợ gốc*

Ông Lê Chí T có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền Số 03296, Quyền số 02 tại Văn phòng Công chứng Số 2 ngày 06/02/2015. Do ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T căn cứ vào Hợp đồng vay tiền để yêu cầu bị đơn trả nợ. Xét thấy, theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/02/2015 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000đ và bị đơn đã nhận số tiền vay trên. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 200.000.000đ phát sinh từ việc vay mượn tiền căn cứ vào hợp đồng nêu trên là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

** Về phần tiền lãi:*

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi tiền trên số vốn vay từ thời điểm 07/02/2017, theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì lãi suất vay 9%/năm và phù hợp quy định của Bộ luật dân sự. Xét thấy việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính từ ngày 07/2/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (2 năm 9 tháng 14 ngày) là: $(200.000.000đ \times 0,75\%) \times 33 \text{ tháng} + (200.000.000đ \times 0,025\%) \times 14 \text{ ngày} = 50.200.000đ$ (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng)

[3]. Xét ý kiến của bị đơn: Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt không rõ lý do.

[4]. Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thanh Thoảng:

Bà Thoảng có biết việc ngày 06/02/2015 ông Lê Chí T (chồng bà Thoảng) có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vay số tiền 200.000.000đ trong thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 06/02/2015, đây là số tiền cá nhân của ông Lê Chí T. Bà Thoảng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở và phù hợp quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T: Buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga trả cho ông Lê Chí T số tiền là 250.200.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 50.200.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí:

- Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.510.000 đồng (mười hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)

- Hoàn lại cho ông Lê Chí T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009454 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hiếu Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Bà Vũ Thị Thân;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 486/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 25 Bis đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyên đơn: Ông Lê Chí T; địa chỉ: 141/83 Tám D, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

5. Bị đơn:

- Ông Lê Văn C; vắng mặt;

- Võ Thị Huỳnh N; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: 708/1/10 Hồng B, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Thanh T; địa chỉ: 141/83 Tám D, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Suong:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Giữa ông Lê Chí T và ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga có xác lập giao dịch vay tiền. Đến hạn trả nợ, do ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga không trả được nợ nên ông T khởi kiện. Tại thời điểm ông Lê Chí T khởi kiện thì ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

** Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

** Về nợ gốc*

Ông Lê Chí T có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền Số 03296, Quyền số 02 tại Văn phòng Công chứng Số 2 ngày 06/02/2015. Do ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T căn cứ vào Hợp đồng vay tiền để yêu cầu bị đơn trả nợ. Xét thấy, theo Hợp đồng vay tiền ngày 06/02/2015 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000đ và bị đơn đã nhận số tiền vay trên. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 200.000.000đ phát sinh từ việc vay mượn tiền căn cứ vào hợp đồng nêu trên là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

** Về phần tiền lãi:*

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi tiền trên số vốn vay từ thời điểm 07/02/2017, theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì lãi suất vay 9%/năm và phù hợp quy định của Bộ luật dân sự. Xét thấy việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính từ ngày 07/2/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (2 năm 9 tháng 14 ngày) là: $(200.000.000đ \times 0,75\%) \times 33 \text{ tháng} + (200.000.000đ \times 0,025\%) \times 14 \text{ ngày} = 50.200.000đ$ (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng)

[3]. Xét ý kiến của bị đơn: Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt không rõ lý do.

[4]. Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thanh Thoảng:

Bà Thoảng có biết việc ngày 06/02/2015 ông Lê Chí T (chồng bà Thoảng) có cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga vay số tiền 200.000.000đ trong thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 06/02/2015, đây là số tiền cá nhân của ông Lê Chí T. Bà Thoảng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở và phù hợp quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Thân thống nhất với ý kiến của hội thẩm Sương.

Chủ tọa thống nhất với ý kiến của hội thẩm Thân, hội thẩm Sương.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T: Buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga trả cho ông Lê Chí T số tiền là 250.200.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 50.200.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí:

- Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Huỳnh Nga phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.510.000 đồng (mười hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)

- Hoàn lại cho ông Lê Chí T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009454 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.
Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Bà Vũ Thị Thân;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 486/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Chí T; địa chỉ: 141/83 Tám D, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị đơn:

- Ông Lê Văn C; vắng mặt;

- Võ Thị Huỳnh N; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: 708/1/10 Hồng B, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I- Ý kiến thảo luận của các thành viên trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm Thân: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 phải hoãn phiên tòa.

Hội thẩm Sương: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Thân

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

II. Phần biểu quyết:

Hội đồng tiến hành biểu quyết.

Nội dung biểu quyết:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 486/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án đã nêu sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử C, lầu 3, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (địa chỉ số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận

